TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. SÔNG CÔNG **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Sơn.
Ông Đỗ Quang Chiêu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T**, sinh ngày 13/5/1983 tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố số 4A, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Gia T, và bà Trần Thị T; có vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con.

Tiền án: Tại Bản án số 221/2015/HSST ngày 30/7/2015 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phạm Ngọc T 12 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Bị cáo chưa thi hành xong phần án phí và phần dân sự của bản án này

Tiền sự: Tại Quyết định số 09/2018/QĐ-TA ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng đối với Phạm Ngọc T.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Ông Dương Hùng Th, sinh năm 1984/ vắng mặt.
   Trú tại: Tổ dân phố số 2A, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
2. Ông Dương Văn H, sinh năm 1976/ vắng mặt.
   Trú tại: Tổ dân phố Ti, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
3. Ông Dương Bảo M, sinh năm 1981/ vắng mặt.
   Trú tại: Tổ dân phố K, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 ngày 20/01/2020, tổ công tác Công an phường Phố Cò, thành phố Sông Công tuần tra, kiểm soát tại khu vực Khoa hồi sức cấp cứu Bệnh viện C, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện, bắt quả tang Phạm Ngọc T đang cầm trên tay 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai là ma túy loại Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ vật chứng thu giữ của T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Ngọc T. Tại bản Kết luận giám định số 256/KL-KTHS ngày 28/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Ngọc T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,194 gam.

Quá trình điều tra xác định được: Do T mắc nghiện chất ma túy từ năm 2013 cho đến nay, nên khoảng 9 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2020, T đi xe Buýt từ Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên đến khu vực ngã tư Thanh Xuyên thuộc xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến cổng một nhà bên trái đường (T không biết nhà của ai), T đứng ngoài cửa và nói qua ô trống nhỏ trên cửa "bán cho thuốc", T nghe thấy giọng của một người nam giới trả lời "ờ" (T không biết mặt, tên, tuổi, địa chỉ). T đưa cho người đàn ông này 200.000 đồng qua ô trống trên cửa, người đàn ông nhận tiền, rồi đưa cho T 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy T cầm 02 gói ma túy đến khu đất trống gần đó và sử dụng ½ gói ma túy, số ma túy còn lại T cất trong túi quần bên phải đang mặc và bắt xe Buýt về Bệnh viện C tỉnh Thái

Nguyên để chăm sóc bố đẻ đang ốm nằm viện. Đến nơi T đi bộ vào khoa hồi sức cấp cứu thì gặp tổ công tác Công an phường Phố Cò, thành phố Sông Công phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số vật chứng nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo Phạm Ngọc T ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 BLSHS xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Tuyên bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 40 ngày 20/01/2020, tại khu vực khoa hồi sức cấp cứu Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên thuộc tổ dân phố 2A, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Ngọc T có hành vi tàng trữ 0,194 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Ngọc T đã phạm vào Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS viện dẫn ở trên.

[3]*Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng; xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, làm tệ nạn ma túy diễn biến ngày càng phức tạp khiến dư luận quần chúng bất bình. Vì ma túy là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm, con đường lây nhiễm nhiều bệnh nan y, là nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc gia đình. Mặt khác ma túy còn hủy hoại sức khỏe, kinh tế của chính người nghiện. Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

[4]*Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy bị cáo mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán cho người khác thu lời bất chính và bị cáo không có điều kiện, khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]*Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 0,178 gam mẫu T1 (ma túy) còn lại sau giám định.

[6]Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7]Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, số nhà, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

[8]*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Ngọc T** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

.

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **20/01/2020.**

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 0,178 gam mẫu T1 (ma túy) còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu **200.000 đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Nhường